

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG BA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **44** /19/S3-TCKT

Đà Nẵng, ngày **25** tháng 01 năm 2019

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết năm 2018.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sông Ba
- Mã chứng khoán: **SBA**
- Trụ sở chính: 573 Núi Thành – Q. Hải Châu – TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3653592 – 0236.2215592
- Fax: 0236.3653593
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết năm 2018

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết năm 2018 số 02/19/S3-HĐQT, ngày 25/01/2019).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban ISO;
- Đăng Website SBA;
- Lưu: TC-KT, VTh.



PHẠM PHONG

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Năm 2018**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tên công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Sông Ba
Địa chỉ trụ sở chính : 573 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0236.3653.592 - 2215.592 Fax: 0236.3653.593
Email : sba2007@songba.vn
Vốn điều lệ : 604.882.610.000 đồng
Mã chứng khoán : SBA

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------------------|------------|--|
| 1 | Nghị quyết 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ | 30/03/2018 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Sông Ba |

II. Hội đồng quản trị báo cáo năm 2018:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--|---|--------------------------|-------------------|---|
| 1 | Nguyễn Thành | Chủ tịch HĐQT | 30/03/2018 | 1 | 100% | Miễn nhiệm chức danh CT HĐQT |
| 2 | Đình Châu Hiếu Thiện | Chủ tịch HĐQT (Làm việc theo chế độ chuyên trách) | 30/03/2018 | 5 | 100% | Được bầu giữ chức CT HĐQT ngày 30/03/2018 |
| 3 | Thái Văn Thắng | P.Chủ tịch HĐQT | | 6 | 100% | |

Trang 1



| | | | | | | |
|---|-------------------|----------------------------|------------|---|-------|---|
| 4 | Phạm Phong | Thành Viên HĐQT- TGD | | 6 | 100% | |
| 5 | Nguyễn Lương Minh | Thành Viên HĐQT | 30/03/2018 | 1 | 100% | Miễn nhiệm TV HĐQT 30/03/2018 |
| 6 | Trương Thành Nam | Thành Viên HĐQT | | 5 | 83,3% | Vắng họp có uỷ quyền |
| 7 | Phạm Sĩ Huân | Thành Viên HĐQT | 30/03/2018 | 5 | 100% | Được bầu làm TV HĐQT ngày 30/03/2018 |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc: Theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1 | Nghị quyết 01/18/NQ-HĐQT | 26/01/2018 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 |
| 2 | Nghị quyết 02/18/NQ-HĐQT | 07/03/2018 | Thông qua kết quả SXKD quý 4, cả năm 2017; Kế hoạch SXKD năm 2018, quý 1/2018 Công ty và các nội dung quan trọng liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 |
| 3 | Nghị quyết 03/18/NQ-HĐQT | 04/04/2018 | Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền của Công ty Cổ phần Sông Ba |
| 4 | Nghị quyết 04/18/NQ-HĐQT | 04/04/2018 | Thưởng ban điều hành Công ty năm 2017 |
| 5 | Nghị quyết 05/18/NQ-HĐQT | 23/05/2018 | Thông qua kết quả công việc Công ty đã thực hiện trong quý 1, kế hoạch công tác quý 2/2018 và các nội dung quan trọng khác |
| 6 | Nghị quyết 06/18/NQ-HĐQT | 30/07/2018 | Thông qua kết quả công việc Công ty đã thực hiện trong quý II, 6 tháng đầu năm và kế hoạch quý III/2018 |
| 7 | Nghị quyết 07/18/NQ-HĐQT | 22/08/2018 | Nguồn vốn sử dụng để thưởng Cổ phiếu quỹ cho CBCNV Công ty |
| 8 | Nghị quyết 08/18/NQ-HĐQT | 21/09/2018 | Đồng ý thế chấp và ký kết hợp đồng thế chấp lại tài sản Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 573 Núi Thành, P. Hoà Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng do thay đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. |
| 9 | Nghị quyết 09/18/NQ-HĐQT | 21/12/2018 | Thông qua kết quả công việc Công ty đã thực hiện trong quý III, 9 tháng đầu năm; Kế hoạch công tác quý IV/2018 và các nội dung quan trọng khác liên quan |
| 10 | Quyết định 01/18/QĐ-S3- | 04/04/2018 | Mức thù lao của Thư ký Công ty năm 2018 |

| | | | |
|----|------------------------------------|------------|--|
| | HĐQT | | |
| 11 | Quyết định 02/18/QĐ-HĐQT | 26/04/2018 | Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 |
| 12 | Quyết định 03/18/QĐ/S3- HĐQT | 09/05/2018 | Bảng lương chức danh và hệ số lương của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sông Ba |
| 13 | Quyết định 04/18/QĐ/S3- HĐQT | 09/05/2018 | Nghi việc hưởng chế độ hưu trí |
| 14 | Quyết định 05/2018/QĐ- HĐQT | 23/05/2018 | Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba |
| 15 | Quyết định 06/18/QĐ/S3-HĐQT | 23/05/2018 | Tiếp tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Sông Ba |
| 16 | Quyết định 07/18/QĐ-S3- HĐQT | 15/06/2018 | Thưởng cổ phiếu Quỹ cho CBCNV Công ty năm 2018 |
| 17 | Quyết định 08/18/QĐ-S3- HĐQT | 25/06/2018 | Cho phép CBCNV Công ty đi nước ngoài |
| 18 | Quyết định 09/18/QĐ-S3- HĐQT | 08/08/2018 | Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập |
| 19 | Quyết định 10/18/QĐ- HĐQT | 16/08/2018 | Phê duyệt điều chỉnh Phương án đầu tư xây dựng đường tránh mỏ than Nông Sơn – Nhà máy thủy điện Khe Diên |
| 20 | Quyết định 11/18/QĐ-S3- HĐQT | 17/08/2018 | Thành lập Tổ chuyên gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên |
| 21 | Quyết định 12/18/QĐ- HĐQT | 20/08/2018 | Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án: Mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên |
| 22 | Quyết định 14/18/QĐ- HĐQT | 23/08/2018 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên |
| 23 | Quyết định 15/18/QĐ- HĐQT | 30/08/2018 | Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên |
| 24 | Quyết định 16/18/QĐ- HĐQT | 30/08/2018 | Thành lập Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên |
| 25 | Quyết định 18/18/QĐ-S3- HĐQT | 01/10/2018 | Kéo dài thời gian đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Nhà máy thủy điện Krông H'nh |
| 26 | Quyết định 19/18/QĐ-S3- HĐQT | 01/10/2018 | Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Ba |
| 27 | Quyết định 20/18/QĐ- HĐQT | 07/12/2018 | Phê duyệt danh sách nhà thầu mời tham gia đấu thầu hạn chế Quốc tế Gói thầu B1.1: Cung cấp thiết bị đồng bộ nhà máy Dự án: Mở rộng NMTĐ Khe Diên |

| | | | |
|----|------------------------------|------------|---|
| 28 | Quyết định 21/18/QĐ- HĐQT | 12/12/2018 | Phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu B1.1: Cung cấp thiết bị đồng bộ nhà máy Dự án: Mở rộng nhà máy thủy điện Khe Diên |
|----|------------------------------|------------|---|

III. Ban kiểm soát năm 2018:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|----------------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Phan Thị Anh Đào | Trưởng Ban Kiểm soát | | 4 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Thị Trần Thảo | Thành viên | | 4 | 100% | |
| 3 | Trần Quang Cần | Thành viên | | 4 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông: Theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Ba.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Theo Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Ba.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **Không**

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Kèm Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đến ngày 31/12/2018)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Có**

(Ngày 30/07/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba đã ban hành văn bản số 15/18/CV/HĐQT V/v: Ký kết hợp đồng tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình nâng đập hồ A – Nhà máy thủy điện Đăk Pône, giá trị hợp đồng 482.888.198 đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: **Không**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2018):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Kèm Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đến ngày 31/12/2018).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: **Không**

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: **Không**

Nơi nhận: *Ch*

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Đăng Website SBA;
- Lưu Công ty.



ĐINH CHÂU HIẾU THIỆN



**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
ĐẾN NGÀY 31/12/2018**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết năm 2018 số 2 /19/S3-HĐQT, ngày 25/01/2019)

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------------------------------|----------------------|---|-------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|--|
| A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ | | | | | | |
| I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thành | Chủ tịch HĐQT | | 2.100 | 0,0035 | Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 30/03/2018 |
| 2 | Đình Châu Hiếu Thiện | Chủ tịch HĐQT | | 12.600 | 0,0208 | Được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT ngày 30/03/2018 |
| 3 | Thái Văn Thắng | Phó Chủ tịch HĐQT | | 84.000 | 0,1389 | |
| 4 | Phạm Phong | Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc Công ty | | 325.175 | 0,5376 | |
| 5 | Nguyễn Lương Minh | Thành viên HĐQT | | 4.935 | 0,0082 | Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 30/03/2018 |
| 6 | Trương Thành Nam | Thành viên HĐQT | | | | |
| 7 | Phạm Sĩ Huân | Thành viên HĐQT | | 5.250 | 0,0087 | Được bầu làm TV HĐQT ngày 30/03/2018 |
| II. BAN KIỂM SOÁT | | | | | | |
| 1 | Phan Thị Anh Đào | Trưởng Ban Kiểm soát | | 2.550 | 0,0042 | |
| 2 | Nguyễn Thị Trần Thảo | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | |
| 3 | Trần Quang Cần | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | |
| III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | | | |
| 1 | Phạm Phong | Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc Công ty | | | | (Số CP sở hữu được ghi nhận tại TV HĐQT) |
| 2 | Nguyễn Thế Duy | Phó Tổng Giám đốc kinh doanh | | 4.596 | 0,0076 | |
| 3 | Phan Đình Thạnh | Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật | | 8.350 | 0,0138 | (Bổ nhiệm tại Quyết định số 19/18/QĐ-S3-HĐQT, ngày 01/10/2018) |
| IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | |
| 1 | Phạm Thái Hùng | Kế Toán trưởng - Kiêm người được uỷ quyền CBTT | | 3.600 | 0,0060 | |

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|---|------------------------|--|-------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---|
| B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | | | | | | |
| I. Danh sách người có liên quan của Tổng công ty Điện lực miền Trung - Cổ đông sáng lập, Cổ đông Nhà nước, Cổ đông lớn Công ty | | | | | | |
| 1 | - Nguyễn Thành | Chủ tịch HĐQT | Đại diện phần vốn góp | | | Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/03/2018 với số lượng CP và tỷ lệ sở hữu, cụ thể: - Ông Nguyễn Thành: 14.517.268 CP, tỷ lệ 24,0001% - Ông Phạm Phong: 6.048.862 CP, tỷ lệ 10,0001% - Nguyễn Lương Minh: 3.078.870 CP, tỷ lệ 5,090% |
| | - Phạm Phong | Thành viên HĐQT - Kiểm Tổng Giám đốc Công ty | Đại diện phần vốn góp | | | |
| | - Nguyễn Lương Minh | Thành viên HĐQT | Đại diện phần vốn góp | | | |
| 2 | - Đinh Châu Hiếu Thiện | Chủ tịch HĐQT | Đại diện phần vốn góp | | | Người đại diện phần vốn EVNCPC từ ngày 30/03/2018-09/04/2018, cụ thể: - Ông Đinh Châu Hiếu Thiện: 18.146.478 CP, tỷ lệ 30,00% - Ông Phạm Sĩ Huân: 5.498.522 CP, tỷ lệ 9,0902% |
| | - Phạm Sĩ Huân | Thành viên HĐQT | | | | |
| 3 | Đinh Châu Hiếu Thiện | Chủ tịch HĐQT | Đại diện phần vốn góp | 23.645.000 | 39,0902 | Người đại diện phần vốn Tổng công ty Điện lực miền Trung từ 09/04/2018 đến nay |
| II. Danh sách người có liên quan của ông Nguyễn Thành – Chủ tịch HĐQT | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Phương Thảo | | Vợ | | | |
| 2 | Nguyễn Văn Đăng Nguyễn | | con | | | |
| 3 | Nguyễn Triết | | con | | | |
| 4 | Nguyễn Triển | | anh | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Lang | | chị | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Cúc | | chị | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thúy | | chị | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Tuyết | | em | | | |
| 9 | Nguyễn Phát | | em | | | |
| III. Danh sách người có liên quan của ông Đinh Châu Hiếu Thiện – Chủ tịch HĐQT | | | | | | |
| 1 | Đinh Thọ | | Bố | | | |
| 2 | Châu Thị Hoà | | Mẹ | | | Đã mất |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng | | Mẹ kế | | | |
| 4 | Phan Thị Diệu Ánh | | Vợ | | | |
| 5 | Đinh Châu Minh Phúc | | Con gái | | | Sinh viên |
| 6 | Đinh Châu Minh Trí | | Con trai | | | Học sinh |
| 7 | Đinh Châu Hiếu Tâm | | Anh | | | |

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------------|---|---------------------|-------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| 8 | Đình Châu Tâm Hào | | Chị | | | |
| 9 | Đình Châu Tâm Hương | | Em gái | | | |
| 10 | Đình Châu Hiếu Thuận | | Em trai | | | |
| 11 | Đình Châu Tâm Hạnh | | Em gái | | | |
| 12 | Đình Châu Hiếu Toàn | | Em trai | | | |
| 13 | Đình Châu Tâm Hường | | Em gái | | | |
| 14 | Đình Châu Hiếu Nguyên | | Em trai | | | |
| IV. | Danh sách người có liên quan của ông Thái Văn Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | |
| 1 | Thái Văn Sơn | | Cha | | | <i>Đã mất</i> |
| 2 | Nguyễn Thị Hoa | | Mẹ | | | <i>Đã mất</i> |
| 3 | Phạm Thị Thu Trang | | Vợ | 26.250 | 0,0434 | |
| 4 | Thái Như Quỳnh | | Con | | | |
| 5 | Thái Nguyên Thảo | | Con | | | |
| 6 | Thái Minh Nhân | | Con | | | <i>Sinh năm 1997</i> |
| 7 | Thái Thị Mua | | Chị | | | |
| V. | Danh sách người có liên quan của ông Phạm Phong – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty | | | | | |
| 1 | Phạm Lượng | - | Cha | | | <i>sinh năm 1931</i> |
| 2 | Đình Thị Lợt | - | Mẹ | | | <i>Đã mất</i> |
| 3 | Hồ Thị Thu Hương | - | Vợ | | | |
| 4 | Phạm Quang Phúc Bảo | - | Con | | | |
| 5 | Phạm Hồ Khánh Như | - | Con | | | |
| 6 | Phạm Thị Ngọc | - | Em | | | |
| 7 | Phạm Thị Phê | - | Em | | | |
| 8 | Phạm Văn Mạnh | - | Em | | | |
| 9 | Phạm Minh Châu | - | Em | | | |
| 10 | Phạm Đình Khánh | - | Em | | | <i>mất CMND</i> |
| 11 | Phạm Thị Ánh Nguyệt | - | Em | | | |
| 12 | Phạm Quốc Hưng | - | Em | | | |

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------------|---|---------------------|-------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| VI | Danh sách người có liên quan của ông Nguyễn Lương Minh - Thành viên HĐQT | | | | | |
| 1 | Nguyễn Lương Mỹ | | Cha | | | |
| 2 | Trần Thị Diệu Khuê | | Mẹ | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Mỹ Châu | | Chị | | | |
| 4 | Nguyễn Thị Mỹ Trân | | Chị | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Mỹ Phượng | | Chị | | | |
| 6 | Nguyễn Lương Giám | | Em | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Lan Giao | | Vợ | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Hạnh Nguyên | | Con | | | |
| 9 | Nguyễn Thị Hạnh Đoan | | Con | | | |
| VII | Danh sách người có liên quan của ông Trương Thành Nam – Thành viên HĐQT | | | | | |
| 1 | Trương Sự | | Cha | | | Đã mất |
| 2 | Nguyễn Thị Phước | | Mẹ | | | |
| 3 | Đinh Thị Nga | | Vợ | | | |
| 4 | Trương Bảo Ngân | | Con | | | Học sinh |
| 5 | Trương Thành Nhân | | Con | | | Học sinh |
| 6 | Trương Thành | | Anh | | | |
| 7 | Trương Thị Nghiênn | | Chị | | | |
| 8 | Trương Thành Vinh | | Anh | | | |
| 9 | Trương Thị Thúy Nga | | Chị | | | Đã định cư tại Úc |
| 10 | Trương Thành Bắc | | Em | | | |
| 11 | Trương Thành Trung | | Em | | | Đã định cư tại Úc |
| VIII | Danh sách người có liên quan của ông Phạm Sĩ Huân – Thành viên HĐQT | | | | | |
| 1 | Phạm Văn Ký | | Bố | | | Đã mất |
| 2 | Trần Thị Thi | | Mẹ | | | |
| 3 | Trần Thị Vi Hiến | | Vợ | | | |
| 4 | Phạm Sĩ Luân | | Con trai | | | |
| 5 | Phạm Thị Thảo Vi | | Con gái | | | |
| 6 | Phạm Sĩ Lâm | | Em trai | | | |
| 7 | Phạm Thị Anh Thư | | Em gái | | | |

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----------|--|---------------------|-------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------|
| 8 | Phạm Thị Thùy Anh | | Em gái | | | |
| IX | Danh sách người có liên quan của Bà Phan Thị Anh Đào - Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | |
| 1 | Đỗ Minh Thông | | Chồng | 8 | 0,0000 | |
| 2 | Đỗ Bạch Dương | | Con | | | Học sinh |
| 3 | Đỗ Minh Hoàng | | Con | | | Còn nhỏ |
| 4 | Phan Thanh Châm | | Cha | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Lãnh | | Mẹ | | | |
| 6 | Phan Anh Tuấn | | Em | | | |
| 7 | Phan Tuấn Anh | | Em | | | |
| X | Danh sách người có liên quan của bà Nguyễn Thị Trần Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hữu Tâm | | Cha | 60.527 | 0,1001 | |
| 2 | Trần Thị Châu | | Mẹ | | | |
| 3 | Đỗ Duy Nhật | | Chồng | | | |
| 4 | Nguyễn Hữu Hiếu | | Em | | | |
| 5 | Đỗ Nhật Minh | | Con | | | Sinh năm 2009 |
| 6 | Đỗ Nhật Quang | | Con | | | Sinh năm 2011 |
| XI | Danh sách người có liên quan của ông Trần Quang Cảnh – Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | |
| 1 | Trần Đình Vân | | Cha | | | |
| 2 | Phan Thị Lan | | Mẹ | | | |
| 3 | Trần Thị Lan Hương | | Vợ | | | |
| 4 | Trần Nhật Huy | | Con | | | Học sinh |
| 5 | Trần Hương Tâm Đan | | Con | | | Học sinh |
| 6 | Trần Gia Huy | | Con | | | Học sinh |
| 7 | Trần Quang Trung | | Anh | | | |
| 8 | Trần Đình Chính | | Anh | | | |
| 9 | Trần Thị Ngọc Hoa | | Chị | | | |
| 10 | Trần Thị Ngọc Lý | | Chị | | | |
| 11 | Trần Đình Thuyết | | Em | | | |
| 12 | Trần Thị Ngọc Mai | | Em | | | |

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Mối liên hệ với thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------------|---|---------------------|-------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| XII | Danh sách người có liên quan của ông Nguyễn Thế Duy – Phó Tổng Giám đốc kinh doanh | | | | | |
| 1 | Nguyễn Sáu | | Cha | | | <i>Đã mất</i> |
| 2 | Dương Thị Cúc | | Mẹ | | | |
| 3 | Nguyễn Thế Phương | | Anh trai | | | |
| 4 | Nguyễn Thế Phước | | Em trai | | | |
| 5 | Trương Thị Thanh Tâm | | Vợ | | | |
| 6 | Nguyễn Thanh Ly Châu | | Con | | | Sinh năm 2007 |
| 7 | Nguyễn Thanh Khánh Châu | | Con | | | Sinh năm 2011 |
| XIII | Danh sách người có liên quan của ông Phan Đình Thạnh – Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật | | | | | |
| 1 | Phan Đình Quý | | Cha ruột | | | |
| 2 | Đặng Thị Lộc | | Mẹ ruột | | | |
| 3 | Phan Thị Huyền | | Chị ruột | | | |
| 4 | Phan Thị Thắm | | Chị ruột | | | |
| 5 | Phan Đình Ba | | Anh ruột | | | |
| 6 | Phan Đình Tài | | Em ruột | | | |
| 7 | Phan Đình Thịnh | | Em ruột | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Xuân Khánh | | Vợ | | | |
| 9 | Phan Đình Nhân | | Con | | | <i>Sinh năm 2009</i> |
| 10 | Phan Đình Nghĩa | | Con | | | <i>Sinh năm 2011</i> |
| XIV | Danh sách người có liên quan của ông Phạm Thái Hùng – Kế toán trưởng | | | | | |
| 1 | Phạm Xuân Gặp | | Cha | | | <i>Đã mất</i> |
| 2 | Lê Thị Lan | | Mẹ | | | <i>Đã mất</i> |
| 3 | Nguyễn Thị Ngọc Thúy | | Vợ | | | |
| 4 | Phạm Nguyễn Vinh Khang | | Con | | | <i>Sinh năm 2008</i> |
| 5 | Phạm Nguyễn Vinh Trọng | | Con | | | <i>Sinh năm 2012</i> |
| 6 | Phạm Thái Hoàng | | Anh | | | |
| 7 | Phạm Thái Hà | | Anh | | | |
| 8 | Phạm Thị Thanh Kim Huệ | | Em | | | |
| 9 | Phạm Thị Lan Hương | | Em | | | |